TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/DS-PT
Ngày: 06 - 9 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi,
hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Phạm Thị Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DSST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 156/2019/QĐPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc N; Cư trú tại: Tổ 2, ấp T, xã H, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1. Chị Lê Thị Y; Cư trú tại: Tổ 2, ấp T, xã H, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Đỗ Minh Dũng E; Cư trú tại: Tổ 2, ấp T, xã H, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/12/2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc N trình bày:

Chị Lê Thị Y là hụi viên tham gia 02 dây do chị làm đầu thảo, cụ thể các dây hụi như sau:

Dây hụi thứ nhất: Lập ngày 15/01/2018 âm lịch (tức ngày 02/3/2018 dương lịch), dự kiến ngày 15/3/2020 âm lịch sẽ mãn hụi và hiện không có vỡ hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi có hoa hồng, gồm 26 phần, 30 ngày khui hụi một lần, chị Y tham gia 01 phần và hốt hụi vào kỳ thứ tám với số tiền là 39.640.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi chị Y đóng được 01 kỳ hụi chết với số tiền là 2.000.000 đồng, sau đó chị Y ngưng đóng hụi chết nên còn nợ hụi chết là 32.000.000 đồng. Chị đã đóng thay cho chị Y từ ngày 15/10/2018 âm lịch (tức ngày 21/11/2018 dương lịch) cho đến ngày 06/9/2019 dương lịch là 10 kỳ hụi chết với tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Lập ngày 20/5/2018 âm lịch (tức ngày 03/7/2018 dương lịch), dự kiến ngày 20/01/2020 âm lịch sẽ mãn hụi và hiện không có vỡ hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, hụi có hoa hồng, gồm 20 phần, 30 ngày khui hụi một lần, chị Y tham gia 02 phần.

- Phần thứ nhất: Chị Y hốt hụi vào kỳ thứ nhất với số tiền là 64.500.000 đồng. Sau khi hốt hụi chị Y đóng được 04 kỳ hụi chết đến tháng 9/2018 với số tiền là 20.000.000 đồng, sau đó chị Y ngưng đóng hụi chết, còn nợ lại 75.000.000 đồng hụi chết. Chị đã đóng thay cho chị Y từ ngày 26/10/2018 dương lịch cho đến ngày 06/9/2019 được 11 kỳ hụi chết với tổng số tiền là 55.000.000 đồng.

- Phần thứ hai: Chị Y hốt hụi vào kỳ thứ hai với số tiền là 62.400.000 đồng. Sau khi hốt hụi chị Y đóng được 04 kỳ hụi chết với số tiền là 20.000.000 đồng, sau đó chị Y ngưng đóng hụi chết. Chị đã đóng thay cho chị Y từ ngày 26/11/2018 dương lịch đến ngày 06/9/2019 là 10 kỳ hụi chết với tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 06/9/2019 chị đã đóng hụi chết 03 chân hụi thay cho chị Y với tổng số tiền là 125.000.000 đồng.

Ngoài ra, chị Y có vay của chị 03 lần tiền đều có làm biên nhận cụ thể: Ngày 13/5/2018 chị Y vay của chị số tiền 10.000.000 đồng; ngày 21/5/2018 chị Y vay của chị số tiền 10.000.000 đồng; ngày 15/7/2018 chị Y vay của chị số tiền 40.000.000 đồng. Tổng cộng là 60.000.000 đồng.

Nay chị yêu cầu chị Y và anh Đỗ Minh Dũng E phải trả cho chị số tiền hụi đến khi mãn hụi là 182.000.000 đồng và tiền vay là 60.000.000 đồng, tổng cộng 242.000.000 đồng.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 28/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Minh Dũng E trình bày:

Anh không liên quan đến số tiền hụi và tiền vay mà chị Y nợ của N nên không đồng ý cùng chị Y liên đới trả nợ cho chị N.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DSST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc N.

Buộc chị Lê Thị Y trả cho chị Nguyễn Ngọc N số tiền 242.000.000 đồng là hoàn tất.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc N yêu cầu anh Đỗ Minh Dũng E liên đới đối với chị Lê Thị Y trả số tiền 242.000.000 đồng cho chị Nguyễn Ngọc N.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có quyết định kháng nghị số 84/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/6/2019

với nội dung đề nghị hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm về tranh chấp hợp đồng góp hụi, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hụi dự kiến chị sẽ đóng thay cho chị Y từ ngày 06/ 9/2019 đến khi mãn hụi nhưng được án sơ thẩm xử chấp nhận tương đương số tiền 57.000.000 đồng. Chị N yêu cầu chị Y phải trả cho chị số tiền hụi chết chị đã đóng thay cho chị Y, 3 chân hụi chết từ tháng 10/2018 đến khi xét xử phúc thẩm ngày 06/9/2019 với tổng số tiền là 125.000.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long rút một phần kháng nghị đối với yêu cầu hủy một phần bản án sơ thẩm về hợp đồng góp hụi và phần lãi bị đơn đã đóng vượt quá mức lãi suất theo quy định tại điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Chấp nhận phần rút yêu cầu khởi kiện của bà N tại phiên tòa. Sửa bản án sơ thẩm. Buộc chị Y trả cho chị N số tiền nợ hụi chị N đã góp thay cho chị Y, 03 chân hụi từ tháng 10/2018 đến ngày 06/9/2019 số tiền 125.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị Y và anh Đỗ Minh Dũng E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] Về số tiền nợ hụi: Tại phiên tòa, chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hụi dự kiến chị sẽ đóng thay cho chị Y từ ngày 06/9/2019 đến khi mãn 03 chân hụi nhưng được án sơ thẩm xử chấp nhận tương đương số tiền 57.000.000 đồng. Chị N yêu cầu chị Y phải trả cho chị số tiền hụi chết mà chị N đã đóng thay cho chị Y 03 chân hụi chết từ tháng 10/2018 đến khi xét xử phúc thẩm ngày 06/9/2019 với tổng số tiền là 125.000.000 đồng.

Xét theo xác nhận của các hụi viên như Phạm Thị Ngọc T1, Bùi Dữu D, Phạm Thị Thanh T2, Lê Thị Thúy A, Nguyễn Thị Tuyết N, Huỳnh Thị T3, Bùi Thị Tuyết T4, Dương Quốc T5, Nguyễn Phương Đ đều xác nhận dây hụi

2.000.000 đồng và dây hụi 5.000.000 đồng do chị N làm đầu thảo hiện nay vẫn đang thực hiện, đến các kỳ đóng hụi thì chị N đã đóng thay các phần hụi của chị Y. Cụ thể:

Dây hụi thứ nhất: Loại hụi 2.000.000 đồng, chị Y đã hốt hụi ngày 15/7/2018 và đóng hụi chết đến tháng 8/2018 thì ngưng cho đến nay. Chị N đã đóng hụi chết thay cho chị Y từ ngày 21/11/2018 dương lịch cho đến ngày 06/9/2019 dương lịch là 10 kỳ hụi chết với tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Loại hụi 5.000.000 đồng, chị Y tham gia 02 phần.

- Phần thứ nhất: Chị Y hốt đầu và đóng hụi chết đến hết tháng 9/2018 thì ngưng. Từ tháng 10/2018 đến ngày 06/9/2019 chị N đã đóng thay cho chị Y được 11 kỳ hụi chết với tổng số tiền là 55.000.000 đồng.

- Phần thứ hai: Chị Y kêu hốt lần hai và đã đóng hụi chết đến hết tháng 10/2018 thì ngưng. Chị N đã đóng thay cho chị Y từ ngày 20/11/2018 đến ngày 06/9/2019 là 10 kỳ hụi chết với tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Như vậy, chị N đã đóng thay cho chị Y, 03 chân hụi chết từ tháng 10/2018 cho đến ngày 06/9/2019 tổng số tiền 125.000.000 đồng nên chị N yêu cầu chị Y trả lại số tiền trên là có căn cứ.

Xét án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N buộc chị Y trả cho chị N các khoản tiền nợ hụi từ khi ngưng đóng hụi tháng 10/2018 đến khi mãn hụi là 15/3/2020 âm lịch tương đương số tiền 182.000.000 đồng và không thu thập ý kiến các hụi viên về việc chị N có góp hụi thay chị Y hay không là thuộc trường hợp thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và chưa đủ điều kiện khởi kiện. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm chị N đã cung cấp chứng cứ chứng minh việc chị có góp thay cho chị Y, 03 chân hụi từ tháng 10/2018 đến ngày 06/9/2019 và tại phiên tòa phúc thẩm chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hụi dự kiến chị sẽ đóng thay cho chị Y từ ngày 06/9/2019 đến khi mãn 03 chân hụi nhưng được án sơ thẩm xử chấp nhận tương đương số tiền 57.000.000 đồng. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã rút một phần kháng nghị đối với phần hụi chưa phát sinh và phần lãi bị đơn đã đóng vượt quá mức lãi suất theo quy định tại điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 là có căn cứ nên được chấp nhận. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 308 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị N về số tiền hụi án sơ thẩm đã xử buộc chị Y trả chị N số tiền 57.000.000 đồng.

[3] Án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của chị N về khoản tiền nợ hụi được chấp nhận: 125.000.000 đồng x 5% = 6.250.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc N yêu cầu anh Đỗ Minh Dũng E liên đới cùng chị Y trả nợ hụi, nợ vay; buộc chị Y trả cho chị N số tiền nợ vay 60.000.000 đồng; nghĩa vụ chị Y chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền vay; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 299; khoản 2,4 Điều 308, Điều 311 và Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 25, Điều 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long; sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc N. Buộc chị Lê Thị Y trả cho chị Nguyễn Ngọc N số tiền nợ hụi là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Hủy và đình chỉ giải quyết vụ án đối với số tiền hụi án sơ thẩm đã tuyên buộc chị Y phải trả cho chị N từ thời gian tháng 9/2019 đến khi mãn 03 chân hụi với số tiền 57.000.000 đồng.

3. Án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của chị N về khoản tiền nợ hụi là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc N yêu cầu anh Đỗ Minh Dũng E liên đới cùng chị Y trả nợ hụi, nợ vay; buộc chị Y trả cho chị N số tiền nợ vay 60.000.000 đồng; nghĩa vụ chị Y chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền vay; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TXBM: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi Cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 03;
- Lưu: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Sơn Nữ Phà Ca